

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách trúng tuyển
chuyên khoa cấp I ngành Nội tổng quát năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Quyết định số 2521/QĐ-ĐHTN ngày 22/12/2025 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết luận tại cuộc họp ngày 08/9/2026 của Hội đồng tuyển sinh trường Đại học Tây Nguyên;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 23 thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển chuyên khoa cấp I ngành Nội tổng quát năm 2026 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thường trực hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thông báo cho thí sinh và tổ chức nhập học theo quy định.

Điều 3. Thường trực hội đồng tuyển sinh, Phòng Đào tạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Các Khoa;
- Phòng CTSV, PC;
- Phòng Đào tạo (đăng Website);
- Lưu: VT, ĐT(Hi)

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

Phụ lục

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN CHUYÊN KHOA I NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTN ngày tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên)

1. Ngành Nội tổng quát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã TH	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm TH	Điểm UT	Điểm TT
					Mã	Điểm	Mã	Điểm	Mã	Điểm			
1	Bùi Thị Tú Anh	09/02/1991	Nữ	CK1	CB	7.1	CS	8.5			15.6	0	15.6
2	Võ Nguyễn Thùy Diễm	15/07/1999	Nữ	CK1	CB	7.4	CS	9			16.4	0	16.4
3	Phạm Quang Hà	26/03/1985	Nam	CK1	CB	8.1	CS	8.5			16.6	0	16.6
4	Phạm Thị Hảo	17/10/1985	Nữ	CK1	CB	8.4	CS	9.5			17.9	0	17.9
5	Huỳnh Thị Minh Hiền	25/04/1974	Nữ	CK1	CB	8.1	CS	7.5			15.6	0	15.6
6	Trần Quốc Hoàng	30/05/1993	Nam	CK1	CB	9.3	CS	9			18.3	0	18.3
7	H Môya Niê Kdăm	04/12/1996	Nữ	CK1	CB	8.6	CS	9			17.6	0	17.6
8	Nguyễn Thành Long	15/02/1990	Nam	CK1	CB	9.2	CS	8.5			17.7	0	17.7
9	Trần Thị Thúy Nguyệt	29/03/1985	Nữ	CK1	CB	9.2	CS	8.8			18	0	18
10	Long Thị Nhật	02/09/1984	Nữ	CK1	CB	9.4	CS	9.3			18.7	0	18.7
11	Phan Ngọc Bảo Nhi	22/08/1995	Nữ	CK1	CB	8.5	CS	8			16.5	0	16.5
12	Võ Thị Bích Phương	02/01/1990	Nữ	CK1	CB	9.1	CS	9.3			18.4	0	18.4
13	Phạm Thị Sen	05/06/1990	Nữ	CK1	CB	9.2	CS	9.3			18.5	0	18.5
14	Lê Thành Tâm	10/12/1990	Nam	CK1	CB	6.2	CS	7			13.2	0	13.2
15	La Bảo Toàn	10/02/1992	Nam	CK1	CB	9.3	CS	9.3			18.6	0	18.6
16	Nguyễn Hoàng Thạch	13/01/1995	Nam	CK1	CB	9.6	CS	9.5			19.1	0	19.1
17	Võ Trung Thành	16/03/1984	Nam	CK1	CB	9.3	CS	9.3			18.6	0	18.6
18	Hà Thị Thảo	02/08/1995	Nữ	CK1	CB	8.2	CS	8.3			16.5	0	16.5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã TH	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Điểm TH	Điểm UT	Điểm TT
					Mã	Điểm	Mã	Điểm	Mã	Điểm			
19	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/08/1992	Nữ	CK1	CB	9.4	CS	9.8			19.2	0	19.2
20	Phạm Thị Hồng Thắm	03/11/1991	Nữ	CK1	CB	9.4	CS	8.5			17.9	0	17.9
21	Nguyễn Thị Thời	20/10/1996	Nữ	CK1	CB	9.4	CS	9.5			18.9	0	18.9
22	Lê Minh Trung	29/03/1978	Nam	CK1	CB	9.6	CS	9.8			19.4	0	19.4
23	Đỗ Thị Hà Uyên	25/01/1996	Nữ	CK1	CB	7.1	CS	5.3			12.4	0	12.4

Tổng cộng: 23 thí sinh./.